



Số: 789.10-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên mẫu: NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN LẬP- 71 NGUYỄN VĂN CỪ, THÀNH PHỐ BUỒN MA THUỘT
2. Ký hiệu mẫu: 23143
3. Số lượng mẫu: 01
4. Tình trạng mẫu: Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh
5. Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
6. Địa chỉ: Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
7. Ngày lấy mẫu: 08/5/2023
8. Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: (17h45 – 18h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
9. Thời gian thử nghiệm: ngày: 10/5/2023 đến ngày: 19/5/2023
10. Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3
3.	Hàm lượng As mg/L	TCVN 6626:2000	< 0,0005 (MQL)	≤ 0,01

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại đầu ra Ủy ban nhân dân phường Tân Lập - 71 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Buôn Ma Thuột, tọa độ: 12°41'22,2" N, 108°04'16,8"E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 47/KT2-CTC ngày 08/5/2023;
- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- MQL: giới hạn định lượng của phương pháp;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH

Trương Thị Bé



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Như Loan



Số: 789.9-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu: **NƯỚC SINH HOẠT - ĐẦU RA BỂ NƯỚC - 01 BÙI THỊ XUÂN, PHƯỜNG TỰ AN, THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**
- Ký hiệu mẫu: **23142**
- Số lượng mẫu: **01**
- Tình trạng mẫu: **Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh**
- Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**
- Địa chỉ: **Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk**
- Ngày lấy mẫu: **08/5/2023**
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: **(17h15 – 17h40) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột**
- Thời gian thử nghiệm: **ngày: 10/5/2023 đến ngày: 19/5/2023**
- Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3
3.	Hàm lượng As mg/L	TCVN 6626:2000	< 0,0005 (MQL)	≤ 0,01

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;

- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại đầu ra Bể nước – 01 Bùi thị Xuân, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tọa độ: 12°41'06,6" N, 108°03'38,8"E

- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 47/KT2-CTC ngày 08/5/2023;

- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- MQL: giới hạn định lượng của phương pháp;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH**

Trương Thị Bé

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Thị Như Loan



Số: 789.8-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu: **NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA ĐẦU RA NƯỚC SẠCH
HỘ NHÀ DÂN – 35 NGUYỄN CÔNG TRỨ,
THÀNH PHỐ BUỒN MA THUỘT**
- Ký hiệu mẫu: **23141**
- Số lượng mẫu: **01**
- Tình trạng mẫu: **Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh**
- Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**
- Địa chỉ: **Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột,
tỉnh Đắk Lắk**
- Ngày lấy mẫu: **08/5/2023**
- Thời gian và
Địa điểm lấy mẫu: **(16h45 – 17h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột**
- Thời gian thử nghiệm: **ngày: 10/5/2023 đến ngày: 19/5/2023**
- Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3
3.	Hàm lượng As mg/L	TCVN 6626:2000	< 0,0005 (MQL)	≤ 0,01

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 35 Nguyễn Công Trứ, thành phố Buôn Ma Thuột, tọa độ: 12°42'12,3" N, 108°04'47,7"E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 47/KT2-CTC ngày 08/5/2023;
- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- MQL: giới hạn định lượng của phương pháp;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.

**KT. TRƯỜNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH**

Trương Thị Bé

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Thị Như Loan





Số: 789.7-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên mẫu: **NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG – 52 LÊ DUẨN, THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**
2. Ký hiệu mẫu: **23140**
3. Số lượng mẫu: **01**
4. Tình trạng mẫu: **Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh**
5. Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**
6. Địa chỉ: **Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk**
7. Ngày lấy mẫu: **08/5/2023**
8. Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: **(16h10 – 16h40) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột**
9. Thời gian thử nghiệm: **ngày: 10/5/2023 đến ngày: 19/5/2023**
10. Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3
3.	Hàm lượng As mg/L	TCVN 6626:2000	< 0,0005 (MQL)	≤ 0,01

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;

- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại đầu ra nước sạch Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng – 52 Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột, tọa độ: 12°66'87,1" N, 108°04'8,4"E

- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 47/KT2-CTC ngày 08/5/2023;

- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- MQL: giới hạn định lượng của phương pháp;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

**KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH**

Trương Thị Bé

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Thị Như Loan





Số: 789.6-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên mẫu: NƯỚC SINH HOẠT - ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC TẾ – 359 VÕ VĂN KIỆT, THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
2. Ký hiệu mẫu: 23139
3. Số lượng mẫu: 01
4. Tình trạng mẫu: Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh
5. Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
6. Địa chỉ: Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
7. Ngày lấy mẫu: 08/5/2023
8. Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: (15h35 – 16h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
9. Thời gian thử nghiệm: ngày: 10/5/2023 đến ngày: 19/5/2023
10. Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3
3.	Hàm lượng As mg/L	TCVN 6626:2000	< 0,0005 (MQL)	≤ 0,01

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;

- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại đầu ra nước sạch hệ thống giáo dục quốc tế – 359 Võ Văn Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tọa độ: 12°37'54,2" N, 108°0,1'00"E;

- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 47/KT2-CTC ngày 08/5/2023;

- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- MQL: giới hạn định lượng của phương pháp;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH

Trương Thị Bé



Ngô Thị Như Loan



VILAS 023

KT2.QT.30/B.06 (V)/02.4.2019



Số: 789.5-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên mẫu: **NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH CỦA TRẠM XỬ LÝ NƯỚC EA NA – XÃ EA NA, HUYỆN KRÔNG ANA**
2. Ký hiệu mẫu: **23138**
3. Số lượng mẫu: **01**
4. Tình trạng mẫu: **Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh**
5. Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**
6. Địa chỉ: **Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk**
7. Ngày lấy mẫu: **08/5/2023**
8. Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: **(15h00 – 15h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột**
9. Thời gian thử nghiệm: **ngày: 10/5/2023 đến ngày: 19/5/2023**
10. Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3
3.	Hàm lượng As mg/L	TCVN 6626:2000	< 0,0005 (MQL)	≤ 0,01

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;

- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại đầu ra bể chứa nước sạch của Trạm xử lý nước Ea Na – xã Ea Na, huyện Krông Ana, toạ độ: 13°02'33,4" N, 107°51'17,6"E

- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 47/KT2-CTC ngày 08/5/2023;

- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- MQL: giới hạn định lượng của phương pháp;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH**

Trương Thị Bé

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Thị Như Loan





Số: 789.4-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên mẫu: NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH CỦA TRẠM XỬ LÝ NƯỚC ĐẠT LÝ- THÔN 6, XÃ HÒA THUẬN, THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
2. Ký hiệu mẫu: 23158
3. Số lượng mẫu: 01
4. Tình trạng mẫu: Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh
5. Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
6. Địa chỉ: Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
7. Ngày lấy mẫu: 09/5/2023
8. Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: (18h00 – 18h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
9. Thời gian thử nghiệm: ngày: 10/5/2023 đến ngày: 19/5/2023
10. Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3
3.	Hàm lượng As mg/L	TCVN 6626:2000	< 0,0005 (MQL)	≤ 0,01

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;

- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại đầu ra bể chứa nước sạch của Trạm xử lý nước Đạt Lý- Thôn 6, xã Hòa Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột, toạ độ: 12°43'56,0" N, 108°07'59,2;

- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 48/KT2-CTC ngày 09/5/2023;

- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- MQL: giới hạn định lượng của phương pháp;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH

Trương Thị Bé

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Thị Như Loan





Số: 789.3-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên mẫu: NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH CỦA TRẠM XỬ LÝ CƯ PUL – XÃ EA TU, THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
2. Ký hiệu mẫu: 23134
3. Số lượng mẫu: 01
4. Tình trạng mẫu: Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh
5. Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
6. Địa chỉ: Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
7. Ngày lấy mẫu: 09/5/2023
8. Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: (8h20 – 8h40) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
9. Thời gian thử nghiệm: ngày: 10/5/2023 đến ngày: 19/5/2023
10. Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3
3.	Hàm lượng As mg/L	TCVN 6626:2000	< 0,0005 (MQL)	≤ 0,01

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;

- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại đầu ra bể chứa nước sạch của Trạm xử lý Cư Pul – xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột, tọa độ: 12°41'48,3" N, 108°08'41,7"E;

- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 48/KT2-CTC ngày 09/5/2023;

- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- MQL: giới hạn định lượng của phương pháp;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.

KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH

Trương Thị Bé



Ngô Thị Như Loan



Số: 789.2-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên mẫu: NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH CỦA TRẠM XỬ LÝ HÒA THẮNG - THÔN 8, XÃ HÒA THẮNG, THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
2. Ký hiệu mẫu: 23133
3. Số lượng mẫu: 01
4. Tình trạng mẫu: Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh
5. Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
6. Địa chỉ: Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
7. Ngày lấy mẫu: 09/5/2023
8. Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: (7h40 – 8h10) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
9. Thời gian thử nghiệm: ngày: 10/5/2023 đến ngày: 19/5/2023
10. Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3
3.	Hàm lượng As mg/L	TCVN 6626:2000	< 0,0005 (MQL)	≤ 0,01

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;

- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại đầu ra bể chứa nước sạch của Trạm xử lý Hòa Thắng- thôn 8, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tọa độ 12°39'36,2" N, 108°06'54,2" E;

- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 48/KT2-CTC ngày 09/5/2023;

- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- MQL: giới hạn định lượng của phương pháp;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.

KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH

Trương Thị Bé

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Thị Như Loan



Số: 789.1-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên mẫu: NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA HỘ NHÀ DÂN 86 LÝ THÁI TỔ, THÀNH PHỐ BUỒN MA THUỘT
2. Ký hiệu mẫu: 23144
3. Số lượng mẫu: 01
4. Tình trạng mẫu: Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh
5. Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
6. Địa chỉ: Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
7. Ngày lấy mẫu: 09/5/2023
8. Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: (7h00 – 7h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
9. Thời gian thử nghiệm: ngày: 10/5/2023 đến ngày: 19/5/2023
10. Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3
3.	Hàm lượng As mg/L	TCVN 6626:2000	< 0,0005 (MQL)	≤ 0,01

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;

- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại đầu ra hộ nhà dân 86 Lý Thái Tổ, Thành phố Buôn Ma Thuột, tọa độ 12°42'8,7" N, 108°03'44,5"E

- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 48/KT2-CTC ngày 09/5/2023;

- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- MQL: giới hạn định lượng của phương pháp;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH

Trương Thị Bé

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Thị Như Loan



Số: 789.13-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên mẫu: **NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 415 HÙNG VƯƠNG, PHƯỜNG AN LẠC, THỊ XÃ BUÔN HỒ**
2. Ký hiệu mẫu: **23154**
3. Số lượng mẫu: **01**
4. Tình trạng mẫu: **Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh**
5. Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**
6. Địa chỉ: **Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk**
7. Ngày lấy mẫu: **09/5/2023**
8. Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: **(17h05 – 17h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ**
9. Thời gian thử nghiệm: **ngày: 10/5/2023 đến ngày: 19/5/2023**
10. Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3
3.	Hàm lượng As mg/L	TCVN 6626:2000	< 0,0005 (MQL)	≤ 0,01

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;

- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 415 Hùng Vương, phường An Lạc, Thị xã Buôn Hồ, toạ độ: 12°55'6,5" N, 108°15'53,5"E;

- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 52/KT2-CTC ngày 09/5/2023;

- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- MQL: giới hạn định lượng của phương pháp;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

**KT. TRƯỜNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH**

Trương Thị Bé

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Thị Như Loan



Số: 789.12-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên mẫu: **NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 21 NƠ TRANG LONG, THỊ XÃ BUÔN HỒ**
2. Ký hiệu mẫu: **23153**
3. Số lượng mẫu: **01**
4. Tình trạng mẫu: **Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh**
5. Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**
6. Địa chỉ: **Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk**
7. Ngày lấy mẫu: **09/5/2023**
8. Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: **(16h35 – 17h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ**
9. Thời gian thử nghiệm: **ngày: 10/5/2023 đến ngày: 19/5/2023**
10. Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3
3.	Hàm lượng As mg/L	TCVN 6626:2000	< 0,0005 (MQL)	≤ 0,01

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;

- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 21 Nơ Trang Long, Thị xã Buôn Hồ, tọa độ: 12°54'41,8" N, 108°16'6,7"E;

- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 52/KT2-CTC ngày 09/5/2023;

- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- MQL: giới hạn định lượng của phương pháp;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

**KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH**

Trương Thị Bé

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Thị Như Loan



Số: 789.11-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu: NƯỚC SINH HOẠT - ĐẦU RA NƯỚC SẠCH CHI NHÁNH CẤP NƯỚC BUỒN HỒ - 156 NGUYỄN VIỆT XUÂN, PHƯỜNG ĐẠT HIẾU, THỊ XÃ BUỒN HỒ
- Ký hiệu mẫu: 23152
- Số lượng mẫu: 01
- Tình trạng mẫu: Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh
- Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
- Địa chỉ: Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu: 09/5/2023
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: (16h00 – 16h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ
- Thời gian thử nghiệm: ngày: 10/5/2023 đến ngày: 19/5/2023
- Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3
3.	Hàm lượng As mg/L	TCVN 6626:2000	< 0,0005 (MQL)	≤ 0,01

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;

- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại đầu ra nước sạch Chi nhánh cấp nước Buôn Hồ - 156 Nguyễn Việt Xuân, phường Đạt Hiếu, Thị xã Buôn Hồ, tọa độ: 12°93'0,75" N, 108°26'34,2"E;

- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 52/KT2-CTC ngày 09/5/2023;

- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- MQL: giới hạn định lượng của phương pháp;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.

KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH

Trương Thị Bé

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Như Loan



Số: 789.16-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu: NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – THÔN 4, XÃ HÒA AN, THỊ TRẤN PHƯỚC AN, HUYỆN KRÔNG PẮK
- Ký hiệu mẫu: 23145
- Số lượng mẫu: 01
- Tình trạng mẫu: Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh
- Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
- Địa chỉ: Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
- Ngày lấy mẫu: 09/5/2023
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: (10h35 – 11h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc
- Thời gian thử nghiệm: ngày: 10/5/2023 đến ngày: 19/5/2023
- Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3
3.	Hàm lượng As mg/L	TCVN 6626:2000	< 0,0005 (MQL)	≤ 0,01

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại đầu ra nước sạch hộ nhà dân – Thôn 4, xã Hòa An, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc
Toạ độ: 12°42'12" N, 108°19'20"E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 49/KT2-CTC ngày 09/5/2023;
- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- MQL: giới hạn định lượng của phương pháp;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.

KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH

Trương Thị Bé

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Thị Như Loan



Số: 789.15-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên mẫu: NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 15 TRẦN HƯNG ĐẠO, TT. PHƯỚC AN, HUYỆN KRÔNG PẮK
2. Ký hiệu mẫu: 23136
3. Số lượng mẫu: 01
4. Tình trạng mẫu: Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh
5. Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
6. Địa chỉ: Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
7. Ngày lấy mẫu: 09/5/2023
8. Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: (10h05 – 10h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc
9. Thời gian thử nghiệm: ngày: 10/5/2023 đến ngày: 19/5/2023
10. Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3
3.	Hàm lượng As mg/L	TCVN 6626:2000	< 0,0005 (MQL)	≤ 0,01

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;

- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 15 Trần Hưng Đạo, TT. Phước An, huyện Krông Pắc, toạ độ: 12°42'28,6" N, 108°18'56,8"E;

- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 49/KT2-CTC ngày 09/5/2023;

- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- MQL: giới hạn định lượng của phương pháp;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.

KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH

Trương Thị Bé

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Thị Như Loan



Số: 789.14-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên mẫu: NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH TRẠM XỬ LÝ NƯỚC KRÔNG PẮK – 546 GIẢI PHÓNG, THỊ TRẤN PHƯỚC AN, HUYỆN KRÔNG PẮK
2. Ký hiệu mẫu: 23135
3. Số lượng mẫu: 01
4. Tình trạng mẫu: Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh
5. Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
6. Địa chỉ: Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
7. Ngày lấy mẫu: 09/5/2023
8. Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: (9h30 – 10h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc
9. Thời gian thử nghiệm: ngày: 10/5/2023 đến ngày: 19/5/2023
10. Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3
3.	Hàm lượng As mg/L	TCVN 6626:2000	< 0,0005 (MQL)	≤ 0,01

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại đầu ra bể chứa nước sạch Trạm xử lý nước Krông Pắc – 546 Giải Phóng, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tọa độ: 12°42'38,8" N, 108°17'44,2"E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 49/KT2-CTC ngày 09/5/2023;
- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- MQL: giới hạn định lượng của phương pháp;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH

Trương Thị Bé

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Thị Như Loan



Số: 789.19-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu: **NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH CỦA TRẠM XỬ LÝ CƯ MGAR – THÔN 2, THỊ TRẤN EA PÓK, HUYỆN CƯ M'GAR**
- Ký hiệu mẫu: **23157**
- Số lượng mẫu: **01**
- Tình trạng mẫu: **Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh**
- Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**
- Địa chỉ: **Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk**
- Ngày lấy mẫu: **10/5/2023**
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: **(9h30 – 10h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Cư M'gar**
- Thời gian thử nghiệm: **ngày: 10/5/2023 đến ngày: 19/5/2023**
- Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3
3.	Hàm lượng As mg/L	TCVN 6626:2000	< 0,0005 (MQL)	≤ 0,01

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;

- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại đầu ra nước sạch của Trạm xử lý Cư Mgar – Thôn 2, thị trấn Ea Pók, huyện Cư M'gar, tọa độ: 12°46'16,2" N, 108°04'33,0"E;

- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 53/KT2-CTC ngày 10/5/2023;

- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- MQL: giới hạn định lượng của phương pháp;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH**

Trương Thị Bé

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Thị Như Loan



KT2.QT.30/B.06 (V)/02.4.2019



Số: 789.18-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên mẫu: NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH TRẠM Y TẾ TT. EA PÓK – 81 TDP QUYẾT TIẾN, TT. EA PÓK, HUYỆN CƯ M'GAR
2. Ký hiệu mẫu: 23156
3. Số lượng mẫu: 01
4. Tình trạng mẫu: Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh
5. Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
6. Địa chỉ: Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
7. Ngày lấy mẫu: 10/5/2023
8. Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: (8h35 – 9h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Cư M'gar
9. Thời gian thử nghiệm: ngày: 10/5/2023 đến ngày: 19/5/2023
10. Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3
3.	Hàm lượng As mg/L	TCVN 6626:2000	< 0,0005 (MQL)	≤ 0,01

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;

- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại đầu ra nước sạch Trạm y tế TT. Ea Pók – 81 TDP Quyết Tiến, TT. Ea Pók, huyện Cư M'gar, toạ độ: 12°48'16,0" N, 108°04'48,5"E;

- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 53/KT2-CTC ngày 10/5/2023;

- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- MQL: giới hạn định lượng của phương pháp;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.

KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH

Trương Thị Bé

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Thị Như Loan

KT2.QT.30/B.06 (V)/02.4.2019





Số: 789.17-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên mẫu: NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH TẠI CHI NHÁNH CẤP NƯỚC CƯ M'GAR – 03 Y NGÔNG, TT. QUẢNG PHÚ, HUYỆN CƯ M'GAR
2. Ký hiệu mẫu: 23155
3. Số lượng mẫu: 01
4. Tình trạng mẫu: Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh
5. Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
6. Địa chỉ: Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
7. Ngày lấy mẫu: 10/5/2023
8. Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: (8h00 – 8h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Cư M'gar
9. Thời gian thử nghiệm: ngày: 10/5/2023 đến ngày: 19/5/2023
10. Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3
3.	Hàm lượng As mg/L	TCVN 6626:2000	< 0,0005 (MQL)	≤ 0,01

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại đầu ra nước sạch tại Chi nhánh cấp nước Cư M'gar – 03 Y Ngông, TT. Quảng Phú, huyện Cư M'gar, toạ độ: 12°49'16,7" N, 108°04'51,4"E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 53/KT2-CTC ngày 10/5/2023;
- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- MQL: giới hạn định lượng của phương pháp;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH

Trương Thị Bé

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Thị Như Loan



Số: 789.22-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu: **NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 33C HÙNG VƯƠNG, H.EA SÚP**
- Ký hiệu mẫu: **23130**
- Số lượng mẫu: **01**
- Tình trạng mẫu: **Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh**
- Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**
- Địa chỉ: **Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk**
- Ngày lấy mẫu: **08/5/2023**
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: **(10h10 – 11h20) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Súp**
- Thời gian thử nghiệm: **ngày: 10/5/2023 đến ngày: 12/5/2023**
- Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 33C Hùng Vương, H.Ea Súp, tọa độ: 13°03'46" N, 107°53'16,3"E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 45/KT2-CTC ngày 08/5/2023;
- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

**KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH**

Trương Thị Bé

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Thị Như Loan



Số: 789.21-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu: **NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 33 PHẠM NGỌC THẠCH – TT. EA SÚP, H. EA SÚP**
- Ký hiệu mẫu: **23129**
- Số lượng mẫu: **01**
- Tình trạng mẫu: **Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh**
- Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**
- Địa chỉ: **Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk**
- Ngày lấy mẫu: **08/5/2023**
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: **(10h05 – 10h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Súp**
- Thời gian thử nghiệm: **ngày: 10/5/2023 đến ngày: 12/5/2023**
- Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 33 Phạm Ngọc Thạch – TT. Ea Súp, H. Ea Súp, tọa độ: 13°04'11,9" N, 107°53'38,7"E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 45/KT2-CTC ngày 08/5/2023;
- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

**KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH**

Trương Thị Bé

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Thị Như Loan



Số: 789.20-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu: **NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH CỦA CHI NHÁNH CẤP NƯỚC EA SÚP – 164 THÔN 6, TT. EA SÚP, H. EA SÚP**
- Ký hiệu mẫu: **23128**
- Số lượng mẫu: **01**
- Tình trạng mẫu: **Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh**
- Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**
- Địa chỉ: **Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk**
- Ngày lấy mẫu: **08/5/2023**
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: **(9h30 – 10h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Súp**
- Thời gian thử nghiệm: **ngày: 10/5/2023 đến ngày: 12/5/2023**
- Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại đầu ra Bể chứa nước sạch của Chi nhánh cấp nước Ea Súp – 164 Thôn 6, Tt. Ea Súp, H. Ea Súp, toạ độ: 13°03'38,3" N, 107°53'32,0"E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 45/KT2-CTC ngày 08/5/2023;
- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH**

Trương Thị Bé

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Thị Như Loan



Số: 789.25-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu: **NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – SỐ 19 THÔN 15, XÃ TÂN HÒA, H. BUÔN ĐƠN**
- Ký hiệu mẫu: **23137**
- Số lượng mẫu: **01**
- Tình trạng mẫu: **Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh**
- Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**
- Địa chỉ: **Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk**
- Ngày lấy mẫu: **08/5/2023**
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: **(14h05 – 14h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Đơn**
- Thời gian thử nghiệm: **ngày: 10/5/2023 đến ngày: 12/5/2023**
- Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;

- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – Số 19 Thôn 15, xã Tân Hòa, H. Buôn Đơn, toạ độ: 12°48'46" N, 107°53'16,3"E

- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 46/KT2-CTC ngày 08/5/2023;

- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH**

Trương Thị Bé

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Thị Như Loan



Số: 789.24-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu: **NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 107 THÔN EA DUẤT, XÃ EA WER, H. BUÔN ĐƠN**
- Ký hiệu mẫu: **23132**
- Số lượng mẫu: **01**
- Tình trạng mẫu: **Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh**
- Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**
- Địa chỉ: **Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk**
- Ngày lấy mẫu: **08/5/2023**
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: **(13h35 – 14h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buôn Đơn**
- Thời gian thử nghiệm: **ngày: 10/5/2023 đến ngày: 12/5/2023**
- Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 107 Thôn Ea Duất, xã Ea Wer, H. Buôn Đơn, tọa độ: 12°48'35,8" N, 107°53'5,6"E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 46/KT2-CTC ngày 08/5/2023;
- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

**KT. TRƯỜNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH**

Trương Thị Bé

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Thị Như Loan



Số: 789.23-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu: **NƯỚC SINH HOẠT – TRẠM CẤP NƯỚC BUỒN ĐƠN – EA DUẤT, XÃ EA WER, H. BUỒN ĐƠN**
- Ký hiệu mẫu: **23131**
- Số lượng mẫu: **01**
- Tình trạng mẫu: **Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh**
- Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**
- Địa chỉ: **Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk**
- Ngày lấy mẫu: **08/5/2023**
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: **(13h00 – 13h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Buồn Đơn**
- Thời gian thử nghiệm: **ngày: 10/5/2023 đến ngày: 12/5/2023**
- Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại Trạm cấp nước Buồn Đơn - Ea Duất, xã Ea Wer, H. Buồn Đơn, toạ độ: 12°48'14,2" N, 108°52'0,2"E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 46/KT2-CTC ngày 08/5/2023;
- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

**KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH**

Trương Thị Bé



Ngô Thị Như Loan



Số: 789.28-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu: **NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 18 HÙNG VƯƠNG, THỊ TRẤN KRÔNG NĂNG**
- Ký hiệu mẫu: **23151**
- Số lượng mẫu: **01**
- Tình trạng mẫu: **Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh**
- Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**
- Địa chỉ: **Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk**
- Ngày lấy mẫu: **09/5/2023**
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: **(15h05 – 15h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Krông Năng**
- Thời gian thử nghiệm: **ngày: 10/5/2023 đến ngày: 12/5/2023**
- Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 18 Hùng Vương, thị trấn Krông Năng, toạ độ: 12°57'12,2" N, 108°20'54,3"E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 51/KT2-CTC ngày 09/5/2023;
- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

**KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH**

Trương Thị Bé

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Thị Như Loan





Số: 789.27-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên mẫu: **NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 60 HÙNG VƯƠNG, THỊ TRẤN KRÔNG NĂNG**
2. Ký hiệu mẫu: **23150**
3. Số lượng mẫu: **01**
4. Tình trạng mẫu: **Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh**
5. Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**
6. Địa chỉ: **Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk**
7. Ngày lấy mẫu: **09/5/2023**
8. Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: **(14h35 – 15h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Krông Năng**
9. Thời gian thử nghiệm: **ngày: 10/5/2023 đến ngày: 12/5/2023**
10. Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 60 Hùng Vương, thị trấn Krông Năng, toạ độ: 12°57'9,9"N, 108°20'36"E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 51/KT2-CTC ngày 09/5/2023;
- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./

**KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH**

Trương Thị Bé



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Thị Như Loan



Số: 789.26-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu: **NƯỚC SINH HOẠT – CHI NHÁNH CẤP NƯỚC
KRÔNG NĂNG – 02 TUỆ TỈNH, THỊ TRẤN KRÔNG NĂNG**
- Ký hiệu mẫu: **23149**
- Số lượng mẫu: **01**
- Tình trạng mẫu: **Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh**
- Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**
- Địa chỉ: **Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột,
tỉnh Đắk Lắk**
- Ngày lấy mẫu: **09/5/2023**
- Thời gian và
Địa điểm lấy mẫu: **(14h00 – 14h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk –
Chi nhánh Cấp nước Krông Năng**
- Thời gian thử nghiệm: **ngày: 10/5/2023 đến ngày: 12/5/2023**
- Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại Chi nhánh cấp nước Krông Năng – 02 Tuệ Tĩnh, thị trấn Krông Năng, toạ độ: 12°56'54,4"N, 108°20'54,9"E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 51/KT2-CTC ngày 09/5/2023;
- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.

**KT. TRƯỜNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH**

Trương Thị Bé

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Thị Như Loan



Số: 789.31-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu: **NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – 06A TRẦN HƯNG ĐẠO, THỊ TRẤN EA KAR**
- Ký hiệu mẫu: **23148**
- Số lượng mẫu: **01**
- Tình trạng mẫu: **Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh**
- Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**
- Địa chỉ: **Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk**
- Ngày lấy mẫu: **09/5/2023**
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: **(12h35 – 13h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Kar**
- Thời gian thử nghiệm: **ngày: 10/5/2023 đến ngày: 12/5/2023**
- Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – 06A Trần Hưng Đạo, thị trấn Ea Kar, toạ độ: 12°80'72,7"N, 108°44'91,9"E;
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 50/KT2-CTC ngày 09/5/2023;
- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH**

Trương Thị Bé

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Thị Như Loan



Số: 789.30-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu: **NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA NƯỚC SẠCH HỘ NHÀ DÂN – HÈM 11 LÝ THƯỜNG KIỆT, THỊ TRẤN EA KAR**
- Ký hiệu mẫu: **23147**
- Số lượng mẫu: **01**
- Tình trạng mẫu: **Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh**
- Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**
- Địa chỉ: **Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk**
- Ngày lấy mẫu: **09/5/2023**
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: **(12h05 – 12h30) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Kar**
- Thời gian thử nghiệm: **ngày: 10/5/2023 đến ngày: 12/5/2023**
- Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại Đầu ra nước sạch hộ nhà dân – Hẻm 11 Lý Thường Kiệt, thị trấn Ea Kar, toạ độ: 12°48'21,5" N, 108°27'18,6"E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 50/KT2-CTC ngày 09/5/2023;
- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH**

Trương Thị Bé

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Thị Như Loan



Số: 789.29-K12/117/KT2-HC3

Ngày: 19/5/2023

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu: **NƯỚC SINH HOẠT – ĐẦU RA TRẠM CẤP NƯỚC EA KAR – THÔN CHƯ CÚC, XÃ EA KMUT, THỊ TRẤN EA KAR**
- Ký hiệu mẫu: **23146**
- Số lượng mẫu: **01**
- Tình trạng mẫu: **Mẫu khoảng 01 L, được chứa trong chai thủy tinh**
- Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**
- Địa chỉ: **Số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk**
- Ngày lấy mẫu: **09/5/2023**
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: **(11h30 – 12h00) – Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk – Chi nhánh Cấp nước Ea Kar**
- Thời gian thử nghiệm: **ngày: 10/5/2023 đến ngày: 12/5/2023**
- Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH (*)
1.	<i>E.coli</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
2.	<i>Coliforms</i> CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 3

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011, TCVN 5999:1995;
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại Đầu ra Trạm cấp nước Ea Kar – Thôn Chư Cúc, xã Ea Kmut, thị trấn Ea Kar, toạ độ: 12°48'18,1" N, 108°26'58,5"E
- Quá trình lấy mẫu thể hiện theo biên bản lấy mẫu số: 50/KT2-CTC ngày 09/5/2023;
- (*): Chương II: Quy định về kỹ thuật - QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được lấy tại hiện trường;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.

**KT. TRƯỜNG PHÒNG KỸ THUẬT 12
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH**

Trương Thị Bé

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Thị Như Loan